

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

NGƯỜI BIÊN SOẠN: PGS.TS. HOÀNG THỊ KIM QUẾ

THS. NGUYỄN MINH TUẤN

Hà Nội, 2007

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

Bộ môn: Lý luận – Hiến pháp – Hành chính

1. Thông tin về giảng viên

a. Giảng viên:

Họ và tên: **Hoàng Thị Kim Quế**

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ, Phó chủ nhiệm Khoa, Trưởng bộ môn Lý luận - lịch sử nhà nước và pháp luật.

Thời gian làm việc: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần.

Địa điểm làm việc: Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật

Địa chỉ liên hệ:

- Cơ quan: Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật

Điện thoại: 04.7547673;;

- Nhà riêng: 04.5650631

- Điện thoại di động: 0903208394

- Email: kimquekl@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

- Lý luận về Nhà nước và Pháp luật
- Triết học pháp luật
- Xã hội học pháp luật
- Lịch sử các học thuyết chính trị – pháp lý
- Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự

b. Giảng viên

Họ và tên: **Nguyễn Minh Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ, Giảng viên*

Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật, Khoa Luật - ĐHQGHN

Địa chỉ liên hệ:

+ Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật, Khoa Luật - ĐHQGHN

+ Địa chỉ nhà riêng: 22, Ngõ 139, Đường Tam Trinh, Quận Hoàng Mai, Hà nội.

+ Điện thoại cơ quan: 04.7547673

+ Điện thoại nhà riêng: 04. 8627550

+ Điện thoại di động: 0912313977

+ Email: nguyenminhtuan_hn@yahoo.com

tuan_nm@vnu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

- Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam
- Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới
- Lý luận về nhà nước và pháp luật

c. Giảng viên

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Việt**

Chức danh, học hàm, học vị: *Tiến sĩ, Giảng viên*

Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật, Khoa Luật - ĐHQGHN

Địa chỉ liên hệ:

+ Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật, Khoa Luật - ĐHQGHN

+ Điện thoại cơ quan: 04.7547673

+ Điện thoại di động: 0982014609

+ Email: thaoviet2k@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

- Lý luận về nhà nước và pháp luật
- Lý luận về nhà nước pháp quyền

2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: **Nhà nước và pháp luật đại cương**
- Mã môn học:
- Số tín chỉ: **2**
- Môn học: Bắt buộc
- Các môn học tiên quyết: **0**
- Các môn học kế tiếp:
- + *Khóa luận tốt nghiệp*
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: **20 giờ tín chỉ**
 - + Thảo luận: **5 giờ tín chỉ**
 - + Tự học: **5 giờ tín chỉ**
- Địa chỉ Khoa/bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận – Lịch sử nhà nước và pháp luật, Khoa Luật – ĐHQGHN.

3. Mục tiêu của môn học

- **Kiến thức**
 - Nắm được đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu khoa học nhà nước và pháp luật đại cương.
 - Nắm vững và hiểu những khái niệm, phạm trù của môn học
- **Về kỹ năng:**
 - Trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung môn học.
 - Xây dựng được cho mình phương pháp tư duy đúng đắn trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn.
 - Vận dụng được những tri thức và phương pháp của môn học để luận giải các vấn đề cụ thể của các khoa học pháp lý chuyên ngành.
- **Về thái độ người học:**
 - Có được hứng thú, sự say mê môn học.
 - Hiểu được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học, ứng dụng vào việc học tập và cuộc sống
 - Góp phần nâng cao ý thức pháp luật, ý thức đạo đức.

Mục tiêu cụ thể của từng bài học

Mục tiêu Nội dung	Mục tiêu bậc 1	Mục tiêu bậc 2	Mục tiêu bậc 3
Nội dung 1 Đề cương môn học và kế hoạch học tập	I.A.1. Nêu được các mục quan trọng nhất trong đề cương môn học. I.A.2. Viết lại được tổng quan môn học trong 1 trang A4	I.B.1 Xác định được kế hoạch học tập môn học theo đề cương môn học.	
Nội dung 2 Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu môn học nhà nước và pháp luật đại cương	II.A.1. Hiểu được đối tượng nghiên cứu của môn học II.A.2. Hiểu và nắm được phương pháp nghiên cứu II.A.3. Nêu được ý nghĩa của môn học Nhà nước và pháp luật đại cương	II.B.1. Phân biệt được đối tượng nghiên cứu và ranh giới nghiên cứu giữa môn học nhà nước và pháp luật với các khoa học xã hội và nhân văn, các khoa học pháp lý chuyên ngành khác.	II.C.1. Nắm bắt và đánh giá được thực trạng tình hình nghiên cứu và những yêu cầu đặt ra đối với khoa học nhà nước và pháp luật đại cương.
Nội dung 3 Nguồn gốc, bản chất nhà nước	III.A.1. Nêu được nội dung của các học thuyết khác nhau về nguồn gốc nhà nước; quá trình ra đời nhà nước theo học thuyết Mác – Lênin; các phương thức hình thành nhà nước điển hình trong lịch sử. III.A.2. Phân tích được bản chất của nhà nước; các đặc trưng cơ bản của nhà nước; định nghĩa nhà nước;	III.B.1. Hiểu được những điểm hạn chế của các học thuyết phi Mác-xít về nguồn gốc nhà nước, và điểm tiến bộ trong học thuyết Mác – Lênin về nhà nước. III.B.2. Hiểu và nêu được ví dụ làm rõ bản chất và các đặc trưng cơ bản của nhà nước.	III.C.1. Vận dụng những kiến thức đã học liên hệ và phân tích được quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam. III.C.2. Sinh viên có liên hệ vận dụng, phân tích để thấy được những vấn đề đã và đang diễn ra trong đời sống nhà nước liên quan đến nội dung 3.
Nội dung 4 Kiểu nhà nước, Bản chất và những đặc điểm cơ bản của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	IV.A.1. Nêu được khái niệm, đặc điểm, qui luật thay thế các kiểu nhà nước trong lịch sử. IV.A.2. Chỉ ra được bản chất của nhà nước CHXHCNVN, nêu được	IV.B.1. Hiểu được sự khác biệt giữa các kiểu nhà nước. IV.B.2. Phân tích được cơ sở kinh tế, xã hội qui định bản chất của Nhà nước CHXHCNVN; phân tích	IV.C.1. Sinh viên có được sự hiểu biết cơ bản một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

	các đặc điểm cơ bản của nhà nước CHXHCN Việt Nam.	và cho được ví dụ làm sáng tỏ các đặc điểm cơ bản của nhà nước CHXHCNVN.	
Nội dung 5 <i>Chức năng, bộ máy, hình thức nhà nước và chế độ chính trị</i>	<p>IV.A.1. Nêu được khái niệm chức năng nhà nước; nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện chức năng nhà nước; Chỉ ra được sự phát triển của chức năng nhà nước.</p> <p>IV.A.2. Nêu được khái niệm bộ máy nhà nước; sự phát triển của bộ máy nhà nước.</p> <p>IV.A.3. Nêu được khái niệm, phân loại được hình thức nhà nước; khái niệm chế độ chính trị; quan hệ giữa hình thức nhà nước và chế độ chính trị.</p>	<p>IV.B.1. Hiểu và phân tích được nội dung cơ bản của chức năng kinh tế, chức năng xã hội của nhà nước CHXHCN Việt Nam.</p> <p>IV.B.2. Liên hệ vào nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay, phân tích được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, nêu được vị trí pháp lý và thẩm quyền cơ bản của các cơ quan nhà nước trong Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.</p> <p>IV.B.3. Liên hệ vào hình thức nhà nước đương đại, chỉ ra được đặc điểm của hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước của nước CHXHCN Việt Nam;</p>	<p>IV.C.1. Sinh viên thể hiện được sự am hiểu sâu sắc về những vấn đề đã và đang diễn ra trong đời sống nhà nước liên quan đến nội dung 5.</p>
Nội dung 6 <i>Nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu pháp luật, các mối liên hệ của pháp luật</i>	<p>VI.A.1. Nêu được nguồn gốc của pháp luật</p> <p>VI.A.2. Nêu được các thuộc tính của pháp luật; tính giai cấp và giá trị xã hội của pháp luật; chức năng, vai trò của pháp luật; qui phạm pháp luật; văn bản qui phạm pháp luật.</p> <p>VI.A.3. Nêu được khái niệm pháp luật, hình thức của pháp</p>	<p>VI.B.1. Phân tích nguồn gốc của pháp luật có vận dụng liên hệ vào nhà nước Việt Nam</p> <p>VI.B.2. Phân tích các vấn đề bản chất, hình thức của pháp luật có vận dụng liên hệ vào nhà nước Việt Nam.</p>	<p>VI.C.1. Có sự hiểu biết sâu sắc về các vấn đề nguồn của pháp luật, vai trò của pháp luật (các mối liên hệ của pháp luật).</p> <p>VI.C.2. Phân tích một cách sâu sắc những điểm mạnh và điểm yếu cố hữu của pháp luật, lý giải được vấn đề nhà nước quản lý</p>

	luật, kiểu lịch sử của pháp luật.		xã hội bằng pháp luật.
Nội dung 7 Cơ chế điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ xã hội	<p>VI.A.1. Nêu khái niệm và cho ví dụ được các hình thức thực hiện pháp luật; khái niệm áp dụng pháp luật và các trường hợp áp dụng pháp luật; các giai đoạn áp dụng pháp luật.</p> <p>VI.A.2. Nêu khái niệm, phân tích đặc điểm, nội dung, căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật và cho ví dụ cụ thể.</p> <p>VI.A.3. Nêu khái niệm, các dấu hiệu cơ bản, các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật; Nêu khái niệm, và phân biệt các loại trách nhiệm pháp lý</p> <p>VI.A.4. Nêu khái niệm ý thức pháp luật, phân loại, và trình bày mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật; Nêu được khái niệm pháp chế, các nguyên tắc của pháp chế, các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN.</p> <p>VII.A.5. Nêu được khái niệm cơ chế điều chỉnh pháp luật, kể tên được các giai đoạn của cơ chế điều chỉnh pháp luật, các yếu tố của cơ chế điều chỉnh pháp luật.</p>	<p>VI.B.1. Tương ứng với từng nội dung, sinh viên hiểu được đúng khái niệm và cho được đúng ví dụ có liên quan.</p>	<p>VI.C.1 Tương ứng với từng nội dung, bên cạnh việc hiểu khái niệm, nêu được đúng ví dụ, sinh viên còn tỏ ra am hiểu về các vấn đề đang diễn ra trong đời sống nhà nước và pháp luật, những vấn đề có liên quan đến những nội dung nghiên cứu.</p>

Nội dung 8 Hệ thống pháp luật Việt Nam	VIII.A.1. Nêu được khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật Việt Nam, các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam, căn cứ phân định hệ thống pháp luật thành những ngành luật. VIII.A.2. Kể tên các ngành luật; nêu khái niệm các ngành luật và nội dung cơ bản của một số ngành luật như Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật hình sự- Luật tố tụng hình sự; Luật dân sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế.	VIII.A.1. Bên cạnh việc nêu được đúng khái niệm, sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của các ngành luật, phân biệt sự khác biệt giữa các ngành luật, đánh giá được sự phát triển của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay.	VI.C.1
---	---	--	--------

- Chú thích:**
- Bậc 1: Nhớ (A)
 - Bậc 2: Hiểu (B)
 - Bậc 3: Khái quát hóa, bình luận, đánh giá, liên hệ thực tế (C)
 - Số La mã (I, II, III, IV ...): Nội dung
 - Số Ả rập (1, 2, 3, 4): Thứ tự mục tiêu

• **Bảng tổng hợp mục tiêu môn học**

Mục tiêu				
Nội dung	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Tổng
Nội dung 1	2	1	0	3
Nội dung 2	3	1	1	5
Nội dung 3	2	2	2	6
Nội dung 4	2	2	1	5
Nội dung 5	3	3	1	6
Nội dung 6	3	2	2	7
Nội dung 7	5	1	1	7
Nội dung 8	2	1	0	3
Tổng	22	13	8	42

4. Tóm tắt nội dung môn học (Khoảng 150 từ)

Nhà nước và pháp luật đại cương là môn học bắt buộc được đưa vào chương trình giảng dạy nhiều năm nay ở các cơ sở đào tạo khác nhau. Đây là môn học nghiên cứu những vấn đề chung nhất và cơ bản nhất, mang tính toàn diện và hệ thống các tri thức về nhà nước và pháp luật, nghiên cứu bản chất, vai trò xã hội, qui luật phát sinh, tồn tại và phát triển của hai hiện tượng xã hội này. Ngoài ra nhà nước và pháp luật đại cương cũng nghiên cứu những nét cơ bản nhất về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đây cũng là môn học nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống nhất các khái niệm, phạm trù, các nguyên tắc và các qui luật về nhà nước và pháp luật.

5. Nội dung chi tiết môn học (Tên các chương, mục, tiểu mục)

A. Phần thứ nhất: Nhà nước

Bài 1. Khái luận về môn học nhà nước và pháp luật

1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.2. Phương pháp nghiên cứu

1.3. Tình hình nghiên cứu và ý nghĩa môn học

Bài 2. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò của Nhà nước

2.1. Nguồn gốc Nhà nước

- Học thuyết Mác - Lê nin và các học thuyết khác về nguồn gốc Nhà nước
- Quá trình hình thành Nhà nước

2.2. Bản chất Nhà nước và đặc trưng của nhà nước

- Tính giai cấp của Nhà nước
- Vai trò xã hội của Nhà nước
- Các đặc trưng của Nhà nước

2.3. Các kiểu lịch sử của Nhà nước

- Khái niệm kiểu nhà nước và qui luật thay thế các kiểu nhà nước
- Các kiểu nhà nước trong lịch sử

2.4. Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam
- Đặc trưng cơ bản của nhà nước CHXHCN Việt Nam

Bài 3: Chức năng, bộ máy, hình thức nhà nước và chế độ chính trị:

3.1. Chức năng Nhà nước

- Khái niệm chức năng của Nhà nước
- Chức năng kinh tế của nhà nước CHXHCN Việt Nam
- Chức năng xã hội của nhà nước CHXHCN Việt Nam

3.2. Bộ máy nhà nước:

- Khái niệm Bộ máy Nhà nước
- Bộ máy nhà nước CHXHCNVN

3.3. Hình thức nhà nước, chế độ chính trị

- Hình thức nhà nước
 - Hình thức chính thể
 - Hình thức cấu trúc nhà nước
 - Hình thức chính thể và hình thức cấu trúc nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Chế độ chính trị

B. Phần thứ 2: Pháp luật

Bài 4. Nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu pháp luật, các mối liên hệ của pháp luật

4.1. Nguồn gốc của pháp luật

4.2. Bản chất và các thuộc tính cơ bản của pháp luật

4.3. Chức năng của pháp luật

4.4. Hình thức của pháp luật

4.5. Các mối liên hệ của pháp luật

Bài 5. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội

5.1. *Khái niệm cơ chế điều chỉnh của pháp luật*

5.2. *Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật*

5.3. *Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật*

5.4. *Quan hệ pháp luật*

5.5. *Ý thức pháp luật và pháp chế*

5.6. *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý*

Bài 6. Hệ thống pháp luật Việt nam

6.1. *Khái niệm hệ thống pháp luật Việt Nam*

6.2. *Những căn cứ phân định hệ thống pháp luật thành những ngành luật*

6.3. *Giới thiệu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam*

6. Học liệu

6.1. Học liệu bắt buộc (Giáo trình chính thức):

1. Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên). Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà nội. *Giáo trình lý luận chung nhà nước và pháp luật*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 2005.
2. Nguyễn Cửu Việt (Chủ biên), *Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 1997.

6.2. Học liệu tham khảo (Sách tham khảo, bài viết trên báo, tạp chí liên quan đến nội dung môn học):

3. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, *Nhà nước và pháp luật Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà nội, 2002.
4. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 2004.
5. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, *Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà nội 30 năm truyền thống (1976 – 2006) [chú ý phần tuyển chọn các nghiên cứu của cán bộ giảng dạy Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN]*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2006.
6. Lê Cẩm, *Quyền tư pháp, hệ thống tư pháp, hoạt động tư pháp, cơ quan tư pháp và cải cách tư pháp trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Bài viết in trong sách Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà nội 30 năm truyền thống (1976 – 2006), Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2006.
7. Hoàng Thị Kim Quế, *Các khoa học lý luận - lịch sử về nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lý và chương trình đào tạo luật học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 3/2004.
8. Hoàng Thị Kim Quế, *Một vài suy nghĩ về những vấn đề đã và đang diễn ra trong đời sống nhà nước*, Tạp chí dân chủ và pháp luật.
9. Hoàng Thị Kim Quế, *Nhận diện nhà nước pháp quyền*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 5/2004.
10. Hoàng Thị Kim Quế, *Luật tục Tây Nguyên – giá trị văn hóa pháp lý, quản lý cộng đồng và mối quan hệ với pháp luật*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà nội, Chuyên san Kinh tế – Luật, số 1/2005.
11. Hoàng Thị Kim Quế, *Quan niệm về pháp luật – một vài suy nghĩ*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 7/2006.

12. Hoàng Thị Kim Quế, *Cơ chế điều chỉnh pháp luật và cơ chế điều chỉnh xã hội*, Tạp chí Đại học Quốc gia Hà nội, chuyên san Kinh tế – Luật, số 1/2002.
13. Hoàng Thị Kim Quế, *Một số suy nghĩ về trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đạo đức*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 3/2000.
14. Hoàng Thị Kim Quế, *Chế độ pháp chế thống nhất, hợp lý và áp dụng chung*, Tạp chí dân chủ và pháp luật số 9/2005.
15. Hoàng Thị Kim Quế, *Đời sống pháp luật*, Tạp chí Luật học số 3/2005.
16. Hoàng Thị Kim Quế, *Đưa cuộc sống vào pháp luật và đưa pháp luật vào cuộc sống*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số 11/2004.
17. Hoàng Thị Kim Quế, *Bàn về ý thức pháp luật*, Tạp chí Luật học, Đại học Luật Hà nội, số 4/2003.
18. Hoàng Thị Kim Quế, *Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong hệ thống điều chỉnh xã hội*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 7/1999.
19. Nguyễn Đăng Dung, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt nam*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, năm 2006.
20. Đào Trí Úc, *Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới*, Nhà xuất bản khoa học xã hội năm 1997.
21. Lê Minh Tâm, *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà nội, 2006.
22. Nguyễn Quốc Việt, *Bảo lưu những giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay*, trong sách: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trước thềm thế kỷ 21, NXB Công an nhân dân, 2001.
23. Nguyễn Quốc Việt, *Sự ảnh hưởng của Nho giáo đối với quá trình chuyển đổi sang nhà nước pháp quyền tại Việt Nam*, Hội nghị quốc tế về nghiên cứu tôn giáo, Hiệp hội nghiên cứu tôn giáo Hoa Kỳ, Philadenphia, Hoa Kỳ, Tháng 11/2005.
24. Vũ Thị Phụng, *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 2005.
25. Chu Thị Trang Vân, *Về áp dụng pháp luật tương tự*, Tạp chí khoa học (Chuyên san Kinh tế – Luật), số 6/2006, tr.31-37.
26. Chu Thị Trang Vân, *Những nguyên tắc áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân trong quá trình xét xử vụ án hình sự*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2001.
27. Trần Thu Hạnh, *Những điểm chung giữa vi phạm hành chính và tội phạm*, Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN, Chuyên san Kinh tế – Luật.
28. Trịnh Tiến Việt, *Pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng (Sách tham khảo)*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, Hà nội, 2003.
29. Bùi Ngọc Sơn, *Sự tác động của Nho giáo đến việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 11, năm 2003.
30. Bùi Ngọc Sơn, *Xây dựng nhà nước pháp quyền trong bối cảnh văn hóa truyền thống Việt Nam (Sách tham khảo)*, NXB Tư pháp, Hà nội, 2004.
31. Bùi Ngọc Sơn, *Triết lý Trung Hoa cổ đại và vấn đề nhà nước pháp quyền*, NXB Tư pháp, Hà nội, 2004.
32. Vũ Hồng Anh, *Hình thức chính thể của các nước trên thế giới*, Tạp chí luật học số 2/2002;
33. Phạm Duy Nghĩa, *Tính minh bạch của pháp luật - Một thuộc tính của nhà nước pháp quyền*, tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số 1 năm 2002.
34. Phạm Duy Nghĩa, *Những rắc rối của luật học thời nay*, Tạp chí Tia sáng, Số 8/2005.
35. Nguyễn Sỹ Dũng, *Bàn về triết lý của lập pháp*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 6/2003.



36. Nguyễn Minh Tuấn, *Những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật (sách tham khảo)*, Nhà xuất bản Tư pháp, 2007.
37. Nguyễn Minh Tuấn, *Dân chủ ở xã từ góc nhìn pháp lý (sách tham khảo)*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà nội, 2006.
38. Nguyễn Minh Tuấn, *Tổ chức chính quyền ở Việt Nam thời kỳ phong kiến (Sách tham khảo)*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà nội, 2006.
39. Nguyễn Minh Tuấn, *Tập bài giảng Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (Sách tham khảo)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà nội, 2007.
40. Nguyễn Minh Tuấn, *Nhà nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 11+12/2003.
41. Nguyễn Minh Tuấn, *Đặc trưng của dân chủ trong chế độ phong kiến Việt Nam*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, Số 10(45), tháng 10/2004, tr.62-67.
42. Nguyễn Minh Tuấn, *Bộ luật Hammurabi – Bộ luật cổ xưa nhất của nhân loại*, Tạp chí Luật học (Trường Đại học Luật Hà nội), Số 6/2005, tr.65 – 69.
43. Nguyễn Minh Tuấn, *Những ảnh hưởng tích cực của Nho giáo trong Bộ luật Hồng Đức*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà nội (chuyên san Kinh tế – Luật), T.XX, No 2, 2004, tr.39 – 46.
44. Nguyễn Minh Tuấn, *Khi pháp luật là hiện thân của công lý*, Tạp chí Tia sáng, số 11/2004.
45. Nguyễn Minh Tuấn, *Để pháp luật gần hơn với cuộc đời*, Thời báo việt, 11/2006. có thể truy cập và tìm kiếm tại <http://www.chungta.com.vn>
46. Nguyễn Minh Tuấn, *Triết lý của tự do*, Tạp chí Tia sáng, số 4/2005; có thể truy cập và tìm kiếm tại <http://www.chungta.com.vn>
47. Nguyễn Minh Tuấn, *Văn hoá kinh doanh trong điều kiện xây dựng nền kinh tế tri thức*, Tạp chí Khoa học và Tổ quốc, số 10/2004.
48. Nguyễn Minh Tuấn, *Luận bàn về Ý đức và pháp luật* đăng trên website Vietnamnet <http://www2.vietnamnet.vn/bandocviet/2006/10/623192/>

7. Hình thức tổ chức dạy học

7.1. Lịch trình chung: (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thí nghiệm, diễn dã, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu (xác định)	
Nội dung 1	1		0		0	
Nội dung 2	1		0		0	
Nội dung 3	2		1		0	
Nội dung 4	2		0		0	
Nội dung 5	4		1		2	
Nội dung 6	3		1		1	
Nội dung 7	5		1		1	
Nội dung 8	2		1		1	
Tổng	20		5		5	



7.2. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Môn học gồm có 2 tín chỉ (30 giờ tín chỉ, trong đó có 20 giờ tín chỉ lý thuyết, 5 giờ tín chỉ thảo luận trên lớp, 5 giờ tín chỉ tự học có hướng dẫn, có kiểm tra đánh giá [Việc tự học thường xuyên theo yêu cầu của Giáo viên không được tính vào 5 giờ tín chỉ tự học này]).

Lịch trình chung: (15 tuần, trường hợp mỗi tuần bố trí 2 giờ tín chỉ)

Tuần 1: Giảng lý thuyết nội dung 1 và 2 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Tuần 2: Giảng lý thuyết nội dung 3 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Tuần 3: Giảng lý thuyết nội dung 4 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Tuần 4: Thảo luận trên lớp nội dung 3 và 4 (1 giờ tín chỉ), Giảng lý thuyết nội dung 5 trên lớp (1 giờ tín chỉ)

Tuần 5: Tự học có kiểm tra, đánh giá nội dung 5 ở thư viện (2 giờ tín chỉ)

Tuần 6: Giảng lý thuyết nội dung 5 trên lớp (2 giờ tín chỉ);

Tuần 7: Giảng lý thuyết nội dung 5 trên lớp (1 giờ tín chỉ); Thảo luận nội dung 5 trên lớp (1 giờ tín chỉ)

Tuần 8: Giảng lý thuyết nội dung 6 trên lớp (2 giờ tín chỉ);

Tuần 9: Giảng lý thuyết nội dung 6 trên lớp (1 giờ tín chỉ); Thảo luận trên lớp (1 giờ tín chỉ)

Tuần 10: Giảng lý thuyết nội dung 7 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Tuần 11: Giảng lý thuyết nội dung 7 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Tuần 12: Tự học có kiểm tra, đánh giá nội dung 7 ở thư viện (2 giờ tín chỉ)

Tuần 13: Giảng lý thuyết nội dung 7 trên lớp (1 giờ tín chỉ); Thảo luận trên lớp nội dung 7 (1 giờ tín chỉ)

Tuần 14: Tự học có kiểm tra, đánh giá nội dung 8 (1 giờ tín chỉ); Giảng lý thuyết nội dung 8 trên lớp (1 giờ tín chỉ);

Tuần 15: Giảng nội dung 8 trên lớp (1 giờ tín chỉ); Thảo luận nội dung 8 (1 giờ tín chỉ).

Tuần 1:

Giảng lý thuyết nội dung 1 và nội dung 2 ở trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ trên lớp (2 giờ trên lớp)	Giảng đường	1. Giới thiệu đề cương và tổng quan môn học. 2. Trình bày bài Khái luận về nhà nước và pháp luật đại cương gồm: - Đối tượng nghiên cứu của khoa học, môn học NNPLĐC - Phạm vi nghiên cứu - Phương pháp nghiên cứu - Ý nghĩa của khoa học, môn học NNPLĐC	1. Ghi chép nhiệm vụ tuần sau. 2. Chọn bài tập lớn (tiểu luận môn học) 3. Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1,2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 7, 20, 21, 24, 36, 39.	
Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện/ ở nhà	Tự nghiên cứu các nội dung sau: 1. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1,2	

		của môn học; 2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể môn học; 3. Tình hình nghiên cứu và ý nghĩa của môn học?	- Tài liệu khác (các phần có liên quan): 7, 20, 21, 24, 36, 39.	
Tư vấn		Tư vấn về môn học	Chuẩn bị câu hỏi	

Tuần 2:
Giảng lý thuyết nội dung 3 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ trên lớp (2 giờ trên lớp)	Giảng đường	1. Nguồn gốc nhà nước 2. Bản chất và các đặc trưng cơ bản của nhà nước	1. Ghi chép nhiệm vụ tuần sau. 2. Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1,2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 8, 20, 21, 36, 40, 41.	
Các hình thức khác		Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời, tranh luận sau đó giáo viên kết luận.		
Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện/ ở nhà	Giao sinh viên tự nghiên cứu ở nhà trả lời trước các vấn đề sau: 1. Tại sao trong lịch sử xuất hiện nhiều quan điểm khác nhau cùng lý giải về nguồn gốc nhà nước? 2. Tiền đề kinh tế, tiền đề xã hội cho sự xuất hiện nhà nước là gì, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin? 3. "Bản chất" của một sự vật, hiện tượng là gì? Bản chất của nhà nước là gì? Tính giai cấp và tính xã hội của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay được biểu hiện cụ thể trên thực tế như	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1,2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 8, 20, 21, 36, 40, 41.	



		thế nào? 4. Chủ quyền quốc gia là gì? Liên hệ vào điều kiện hiện nay? 5. Phân tích đặc trưng thứ 5 của nhà nước: <i>"Nhà nước qui định các loại thuế và thực hiện thu thuế dưới hình thức bắt buộc"</i> ?		
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra phần tự học của sinh viên thông qua việc gọi sinh viên trả lời hoặc trình bày những nội dung đã chuẩn bị.		
Tư vấn		Tư vấn cho sinh viên phương pháp học của môn học; phương pháp đọc tài liệu và chuẩn bị bài ở nhà; Cách trình bày vấn đề và tranh luận; Cách tổng hợp vấn đề và viết tóm tắt.		

Tuần 3:

Giảng lý thuyết nội dung 4 trên lớp (1 giờ tín chỉ);
Sinh viên tự học có hướng dẫn tại thư viện, làm bài tập của nội dung 3 và 4 (1 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 1 giờ tín chỉ trên lớp (1 giờ trên lớp)	Giảng đường	1. Vấn đề kiểu nhà nước; 2. Bản chất và các đặc trưng cơ bản của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1. Ghi chép nhiệm vụ tuần sau. 2. Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 7, 8, 9, 20, 21, 23, 29, 30, 31.	
Các hình thức khác		Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời, tranh luận sau đó giáo viên kết luận.		
Tự học, tự	Thư viện	Giao sinh viên tự học và	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc	

<p>ngiên cứu (1 giờ tín chỉ tại thư viện)</p>		<p>làm rõ các vấn đề sau :</p> <p>1. Bản chất của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?</p> <p>2. Phân tích và cho ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”?</p> <p>3. Nhà nước pháp quyền có những đặc trưng gì? Hãy bình luận qui định tại Điều 2 Nghị quyết 51/ NQ-QH về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992: " Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là <i>nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</i>, nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân"?</p>	<p>(các phần có liên quan): 1; 2</p> <p>- Tài liệu khác (các phần có liên quan): 7, 8, 9, 20, 21, 23, 29, 30, 31.</p>	
<p>Kiểm tra, đánh giá</p>		<p>Kiểm tra phần tự học của sinh viên thông qua việc gọi sinh viên trả lời hoặc trình bày những nội dung đã chuẩn bị.</p>		
<p>Tư vấn</p>		<p>Tư vấn cho sinh viên phương pháp học của môn học; phương pháp đọc tài liệu và chuẩn bị bài ở nhà; Cách trình bày vấn đề và tranh luận; Cách tổng hợp vấn đề và viết tóm tắt.</p>		

Tuần 4:

Thảo luận trên lớp nội dung 3 và 4 (1 giờ tín chỉ),
Giảng lý thuyết nội dung 5 trên lớp (1 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Thảo luận	Giảng đường	1. Giáo viên chữa bài		



(1 giờ tín chỉ)		tập đã giao cho sinh viên chuẩn bị từ các tuần trước; 2. Giáo viên tiếp tục đưa ra những nội dung mới trực tiếp trên lớp để thảo luận;		
Lý thuyết (1 giờ tín chỉ)	Giảng đường	1. Khái niệm chức năng của nhà nước, hình thức và phương pháp thực hiện chức năng của nhà nước. 2. Chức năng kinh tế và chức năng xã hội của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.	Đọc các tài liệu trước ở thư viện/ ở nhà chuẩn bị cho giờ lý thuyết: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 8, 9, 19, 20 21, 36, 47.	
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra phân tự học của sinh viên thông qua việc gọi sinh viên trả lời hoặc trình bày những nội dung đã chuẩn bị.		

Tuần 5:

Tự học có kiểm tra, đánh giá nội dung 5 ở thư viện (2 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu (Có kiểm tra đánh giá) (2 giờ tín chỉ)	Thư viện	Đọc tài liệu và chuẩn bị các vấn đề sau : 1. Sự vận động và phát triển chức năng kinh tế và chức năng xã hội của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay? Liên hệ thực tiễn? 2. Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thể hiện rõ được trật tự thành lập và quan hệ lãnh đạo?	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 8, 9, 19, 20, 21, 32, 36, 37, 38, 41.	

		<p>3. Vẽ sơ đồ và trình bày về hình thức nhà nước?</p> <p>4. Phân biệt các hình thức chính thể: quân chủ chuyên chế, quân chủ hạn chế? Cộng hoà tổng thống, cộng hoà đại nghị, cộng hoà lưỡng tính?...</p> <p>5. Chính thể của nhà nước ta hiện nay? Dựa trên cơ sở những tiêu chí nào để khẳng định rằng nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam là nhà nước đơn nhất?</p> <p>6. Sự khác nhau căn bản giữa nhà nước liên bang và nhà nước liên minh? Liên hệ thực tế về sự xuất hiện ngày càng đa dạng sự liên kết giữa các quốc gia: WTO, EU, ASEAN, AFTA... Theo anh (chị) sự xuất hiện những sự liên kết này có dẫn đến việc cần phải bổ sung hay thay đổi khái niệm "nhà nước liên minh" hay không? Giải thích?</p>		
Kiểm tra, đánh giá		Tùy theo yêu cầu giáo viên, sinh viên sẽ nộp lại bài tập, sau đó giáo viên sẽ chấm bài và công bố điểm công khai.		

Tuần 6:
Giảng lý thuyết nội dung 5 trên lớp (2 giờ tín chỉ);

Hình thức tổ	Thời gian,	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên	Ghi chú
--------------	------------	----------------	-------------------	---------

chức dạy học	địa điểm		chuẩn bị	
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ trên lớp (2 giờ trên lớp).	Giảng đường	1. Bộ máy nhà nước và Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 2. Hình thức nhà nước: hình thức chính thể; hình thức cấu trúc nhà nước.	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 8, 9, 19, 20, 21, 32, 36, 37, 38, 41.	
Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện	Tự nghiên cứu trước các vấn đề sau: 1. Thành tựu và hạn chế của công cuộc cải cách bộ máy nhà nước thời gian vừa qua? 2. Đặc điểm của hình thức chính thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3. Đặc điểm của hình thức cấu trúc nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 4. Phân tích mối liên hệ giữa kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, chế độ chính trị.	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 6, 8, 9, 19, 20, 21, 32, 36, 37, 38, 41.	
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra việc chuẩn bị bài của sinh viên thông qua việc phát biểu của sinh viên ở trên lớp, qua việc chữa bài tập tại lớp.		

Tuần 7:

Giảng lý thuyết nội dung 5 trên lớp (1 giờ tín chỉ);
Thảo luận nội dung 5 trên lớp (1 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Giảng lý thuyết (1 giờ tín chỉ)	Giảng đường	1. Hình thức nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Chế độ chính trị	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 6, 8, 9, 19, 20, 21,	

			32, 36, 37, 38, 41.	
Thảo luận	Giảng đường	Bước 1 : Giáo viên chữa bài tập đã giao cho sinh viên chuẩn bị từ các tuần trước liên quan đến nội dung 5; Bước 2 : Giáo viên tiếp tục đưa ra những nội dung mới trực tiếp trên lớp để thảo luận;		
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra việc chuẩn bị bài của sinh viên thông qua việc phát biểu của sinh viên ở trên lớp, qua việc chữa bài tập tại lớp.		

Tuần 8:

Giảng lý thuyết nội dung 6 trên lớp (2 giờ tín chỉ);

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Giảng lý thuyết (2 giờ tín chỉ)	Giảng đường	1. Nguồn gốc của pháp luật; 2. Bản chất của pháp luật; Các thuộc tính của pháp luật; Định nghĩa pháp luật; 3. Chức năng của pháp luật;	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 5, 11, 15, 20, 21, 22, 24, 33, 34, 35, 36, 42, 44, 45, 46, 48	
Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện	Giao sinh viên tự nghiên cứu các vấn đề sau: 1. Pháp luật ra đời khi nào? Phân tích định nghĩa pháp luật? 2. Cho ví dụ chứng tỏ pháp luật điều chỉnh hành vi con người và điều chỉnh các quan hệ xã hội? 3. Qui phạm là gì? Nêu thêm ví dụ cụ thể một vài dạng thức điều	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 5, 11, 15, 20, 21, 22, 24, 33, 34, 35, 36, 42, 44, 45, 46, 48	

		chính hành vi con người mang tính qui phạm (VD: luật, điều lệ...) và một vài dạng thức không mang tính qui phạm (VD: văn học, lương tâm...)? 4. Hiện nay Điều 14 của Bộ luật dân sự vẫn cho phép áp dụng tập quán và áp dụng tương tự pháp luật với điều kiện không vi phạm các qui tắc của Bộ luật dân sự? Anh (chị) có đồng tình với việc qui định đó không? Vì sao?		
Kiểm tra, đánh giá		Giáo viên đánh giá phần tự nghiên cứu của sinh viên và cho điểm.		

Tuần 9:

Giảng lý thuyết nội dung 6 trên lớp (1 giờ tín chỉ);
Thảo luận trên lớp (1 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 1 giờ tín chỉ trên lớp (1 giờ trên lớp)	Giảng đường	1. Hình thức của pháp luật; 2. Các mối liên hệ của pháp luật	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (<i>các phần có liên quan</i>): 1; 2 - Tài liệu khác (<i>các phần có liên quan</i>): 3, 5, 11, 15, 20, 21, 22, 24, 33, 34, 35, 36, 42, 44, 45, 46, 48	
Thảo luận (1 giờ tín chỉ)	Giảng đường	Bước 1 : Giáo viên chữa bài tập đã giao cho sinh viên chuẩn bị từ các tuần trước liên quan đến nội dung 6; Bước 2 : Giáo viên tiếp tục đưa ra những nội dung mới trực tiếp trên lớp để thảo		

		luân;		
Tự học, tự nghiên cứu (Có kiểm tra đánh giá)	Thư viện	<p>Đọc tài liệu và chuẩn bị các vấn đề sau :</p> <p>1. Mối liên hệ giữa pháp luật và kinh tế? Hãy cho ví dụ để chứng tỏ pháp luật có sự tác động trở lại đối với kinh tế?</p> <p>2. Nêu ví dụ và nhận xét về mối liên hệ giữa pháp luật và đạo đức?</p> <p>3. Mối liên hệ giữa phong tục, tập quán và pháp luật? Liên hệ vào tình hình thực tế ở các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay? Hãy chứng minh rằng: "Trong một quốc gia, pháp luật không thể xoá bỏ hay thay thế phong tục, tập quán"</p> <p>4. Hãy suy nghĩ và tìm ra những điểm mạnh và điểm yếu cố hữu của pháp luật?</p>	<p>Đọc các tài liệu:</p> <p>- Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2</p> <p>- Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 5, 11, 15, 18, 20, 21, 22, 24, 33, 34, 35, 36, 42, 44, 45, 46, 48</p>	
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra việc chuẩn bị bài của sinh viên thông qua việc phát biểu của sinh viên ở trên lớp, qua việc chữa bài tập tại lớp.		

Tuần 10:

Giảng lý thuyết nội dung 7 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết (1 giờ tín chỉ, trên lớp)	Giảng đường	<p>1. Khái niệm cơ chế điều chỉnh của pháp luật</p> <p>2. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Đọc các tài liệu:</p> <p>- Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2</p> <p>- Tài liệu khác (các phần có liên quan): 12, 15, 16, 18, 21, 36.</p>	
Tự học, tự nghiên cứu		Sinh viên cần chuẩn bị trước các câu hỏi sau:	<p>Đọc các tài liệu:</p> <p>- Đọc tài liệu bắt buộc</p>	

		<ol style="list-style-type: none"> 1. Có phải bất cứ một qui phạm pháp luật nào cũng bao gồm đầy đủ cả ba bộ phận: giả định, qui định, và chế tài không? Cho ví dụ và phân tích các qui phạm pháp luật? 2. Tại sao luật pháp phải qui định hiệu lực hồi tố? Trong trường hợp nào thì ta vẫn được áp dụng hiệu lực hồi tố? Cho ví dụ? 3. Phân biệt văn bản pháp luật chủ đạo, văn bản qui phạm pháp luật, văn bản áp dụng qui phạm pháp luật? Cho ví dụ? 4. Tên gọi và hiệu lực các văn bản qui phạm pháp luật Việt nam? 	<p>(các phần có liên quan): 1; 2</p> <p>- Tài liệu khác (các phần có liên quan): 12, 15, 16, 18, 21, 36.</p>	
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra việc chuẩn bị bài của sinh viên thông qua việc phát biểu của sinh viên ở trên lớp, qua việc chữa bài tập tại lớp.		

Tuần 11:
 Giảng lý thuyết nội dung 7 trên lớp (2 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết (2 giờ tín chỉ)	Giảng đường	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật 2. Quan hệ pháp luật 	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 12, 15, 16, 18, 25, 26, 21, 36.	



Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện	<p><i>Sinh viên tự học và nghiên cứu trước các vấn đề sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân biệt các khái niệm: tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật? 2. Quan hệ pháp luật là gì? Phân tích các yếu tố trong cơ cấu của một quan hệ pháp luật : chủ thể, khách thể, nội dung của quan hệ pháp luật? 3. Phân tích ba yếu tố cần và đủ để làm phát sinh một quan hệ pháp luật: quy phạm pháp luật, chủ thể có năng lực hành vi, và sự kiện pháp lý? Cho ví dụ cụ thể? 4. Người tâm thần có phải là chủ thể của quan hệ pháp luật hay không? Vì sao? 	<p>Đọc các tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu bắt buộc (<i>các phần có liên quan</i>): 1; 2 - Tài liệu khác (<i>các phần có liên quan</i>): 12, 15, 16, 18, 25, 26, 21, 36. 	
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra phân chuẩn bị bài của sinh viên qua việc đặt câu hỏi, yêu cầu sinh viên trả lời		

Tuần 12:

Tự học có kiểm tra, đánh giá nội dung 7 ở thư viện (2 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu (Có kiểm tra đánh giá) (2 giờ tín chỉ)	Thư viện	<p>Tự nghiên cứu trước các vấn đề của nội dung 7 (về ý thức pháp luật và pháp chế) sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích <i>khái niệm và các đặc điểm của ý thức pháp luật?</i> 2. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật? 	<p>Đọc các tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu bắt buộc (<i>các phần có liên quan</i>): 1; 2 - Tài liệu khác (<i>các phần có liên quan</i>): 12, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 36, 46. 	



		<p>3. Anh (chị) đề xuất những biện pháp gì nhằm nâng cao ý thức pháp luật của người dân và sinh viên hiện nay?</p> <p>4. Pháp chế là gì? Phân tích nguyên tắc pháp chế thống nhất; nguyên tắc tính thống nhất của pháp chế phù hợp với tính hợp lý và sự công bằng?</p>		
Kiểm tra, đánh giá		Giáo viên thu lại phần tự học của sinh viên để đánh giá, cho điểm.		

Tuần 13:

Giảng lý thuyết nội dung 7 trên lớp (1 giờ tín chỉ);
Thảo luận trên lớp nội dung 7 (1 giờ tín chỉ)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 1 giờ tín chỉ trên lớp (1 giờ trên lớp)	Giảng đường	<p>1. Vi phạm pháp luật;</p> <p>2. Trách nhiệm pháp lý;</p>	<p>Đọc các tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 13, 20, 21, 26, 27, 28, 36, 39, 42. 	
Thảo luận 1 giờ tín chỉ trên lớp (1 giờ trên lớp)	Giảng đường	<p>Bước 1 :</p> <p>Giáo viên chữa bài tập đã giao cho sinh viên chuẩn bị từ các tuần trước liên quan đến nội dung 7;</p> <p>Bước 2 :</p> <p>Giáo viên tiếp tục đưa ra những nội dung mới trực tiếp trên lớp để thảo luận;</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện	Tự nghiên cứu trước giờ lên lớp tại thư viện/ ở nhà các nội dung sau:	<p>Đọc các tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu bắt buộc 	

		<ol style="list-style-type: none"> 1. Vi phạm pháp luật là gì? Có những dấu hiệu cơ bản nào để nhận biết vi phạm pháp luật? Cho ví dụ? 2. Các yếu tố cấu thành một vi phạm pháp luật? Cho ví dụ? 3. Phân loại vi phạm pháp luật? Cho ví dụ? 4. Phân biệt các loại lỗi: lỗi cố ý trực tiếp, lỗi cố ý gián tiếp; lỗi cố ý do quá tự tin, lỗi cố ý do câu thả? Cho ví dụ? 5. Phân tích khái niệm trách nhiệm pháp lý? Cho ví dụ? 6. Phân loại các dạng trách nhiệm pháp lý? Cho ví dụ? 	(các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 13, 20, 21, 26, 27, 28, 36, 39, 42.	
Kiểm tra, đánh giá		Kiểm tra phân chuẩn bị bài của sinh viên qua việc đặt câu hỏi, yêu cầu sinh viên trả lời		

Tuần 14:

Tự học có kiểm tra, đánh giá nội dung 8 (1 giờ tín chỉ);
Giảng lý thuyết nội dung 8 trên lớp (1 giờ tín chỉ);

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu 1 giờ tín chỉ (1 giờ tự học xác định)	Thư viện	Tự nghiên cứu trước giờ lên lớp tại thư viện/ ở nhà các nội dung sau: 1. Dựa trên cơ sở nào ta có thể phân chia hệ thống pháp luật thành các ngành luật? 2. Nguyên tắc pháp luật xã hội chủ nghĩa? Liên hệ vào thực tiễn thực hiện các nguyên tắc này?	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 7, 11, 12, 20, 21, 36, 34, 35, 43.	
Lý thuyết	Giảng đường	Hệ thống pháp luật Việt	Đọc các tài liệu:	

1 giờ tín chỉ (1 giờ tự học xác định)		Nam: - Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật Việt Nam; - Các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam; - Những căn cứ phân định hệ thống pháp luật thành những ngành luật;	- Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 7, 20, 21, 36, 34, 35, 43.	
Kiểm tra, đánh giá		Thu tiểu luận hết môn.	Hoàn thiện tiểu luận hết môn.	

Tuần 15:

Giảng nội dung 8 trên lớp (1 giờ tín chỉ);

Thảo luận nội dung 8 (1 giờ tín chỉ).

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết (1 giờ tín chỉ)	Giảng đường	Khái niệm, những nội dung cơ bản các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: - Luật Hiến pháp; - Luật hành chính; - Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự; - Luật dân sự, Luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình; - Pháp luật về kinh tế, lao động, tài chính, đất đai	Đọc các tài liệu: - Đọc tài liệu bắt buộc (các phần có liên quan): 1; 2 - Tài liệu khác (các phần có liên quan): 3, 4, 5, 7, 11, 12, 20, 21, 36, 34, 35, 43.	
Thảo luận, ôn tập 1 giờ tín chỉ trên lớp (1 giờ trên lớp)	Giảng đường	Bước 1 : Giáo viên chữa bài tập đã giao cho sinh viên chuẩn bị từ các tuần trước liên quan đến nội dung 7; Bước 2 : Giáo viên tiếp tục đưa ra những nội dung mới trực tiếp trên lớp để thảo luận;		
Tự học, tự nghiên cứu	Thư viện	Tự nghiên cứu trước giờ lên lớp tại thư viện/ ở nhà		



		các nội dung sau: 1. Nêu khái niệm và phân biệt giữa các ngành luật? 2. Những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam?		
Kiểm tra, đánh giá		Thu tiểu luận hết môn. Nhận lịch thi	Hoàn thiện tiểu luận hết môn.	

• Tiêu chí đánh giá các loại bài tập và kiểm tra đánh giá

- Bài tập cá nhân:
Loại bài tập này thường dùng để kiểm tra sự chuẩn bị, việc tự đọc, tự nghiên cứu, khả năng tóm tắt, hiểu đúng và khái quát tư liệu đã được giao đọc về một vấn đề không lớn, nhưng trọn vẹn. Các tiêu chí đánh giá các loại bài này có thể bao gồm:
+ Về nội dung:
1) Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.
2) Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu.
3) Thể hiện năng lực khai thác văn bản và có bằng chứng về việc sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
+ Về hình thức:
Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, không quá dài so với quy định của giảng viên (ví dụ không dài quá 5 trang A4). Ngoài ra, tùy loại vấn đề mà giảng viên có thể có các tiêu chí đánh giá riêng.
Bài được trình bày có lô gích, mạch lạc, rõ ý.
- Loại bài tập lớn học kỳ/tiểu luận:
+ Về nội dung:
1) Đặt vấn đề, xác định đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu hợp lý và lôgic.
2) Có bằng chứng về việc sử dụng các tài liệu, các phương pháp do giảng viên hướng dẫn.
3) Có năng lực phân tích, có tư duy lôgic, giải quyết tốt được nhiệm vụ nghiên cứu.
+ Về hình thức:
Bố cục hợp lý, ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, trình bày đẹp đúng qui cách.
Biểu điểm trên cơ sở mức độ đạt các tiêu chí:

Điểm	Tiêu chí
9-10	- Đạt cả 3 tiêu chí về nội dung và hình thức;
7-8	- Đạt 2 tiêu chí đầu. - Tiêu chí 3: Có phân tích nhưng đôi chỗ còn dàn trải, sự phân tích chưa thật sự sâu sắc.
5-6	- Đạt tiêu chí 1. - Tiêu chí 2: Có đọc tài liệu nhưng thể hiện còn lộn xộn, thiếu nhất quán, nhiều nội dung trích dẫn chưa làm sáng tỏ được nội dung nghiên cứu; - Tiêu chí 3: Chưa thể hiện rõ tư duy lô gích,



	các kỹ năng phân tích, tổng hợp.
Dưới 5	- Không đạt cả 3 tiêu chí

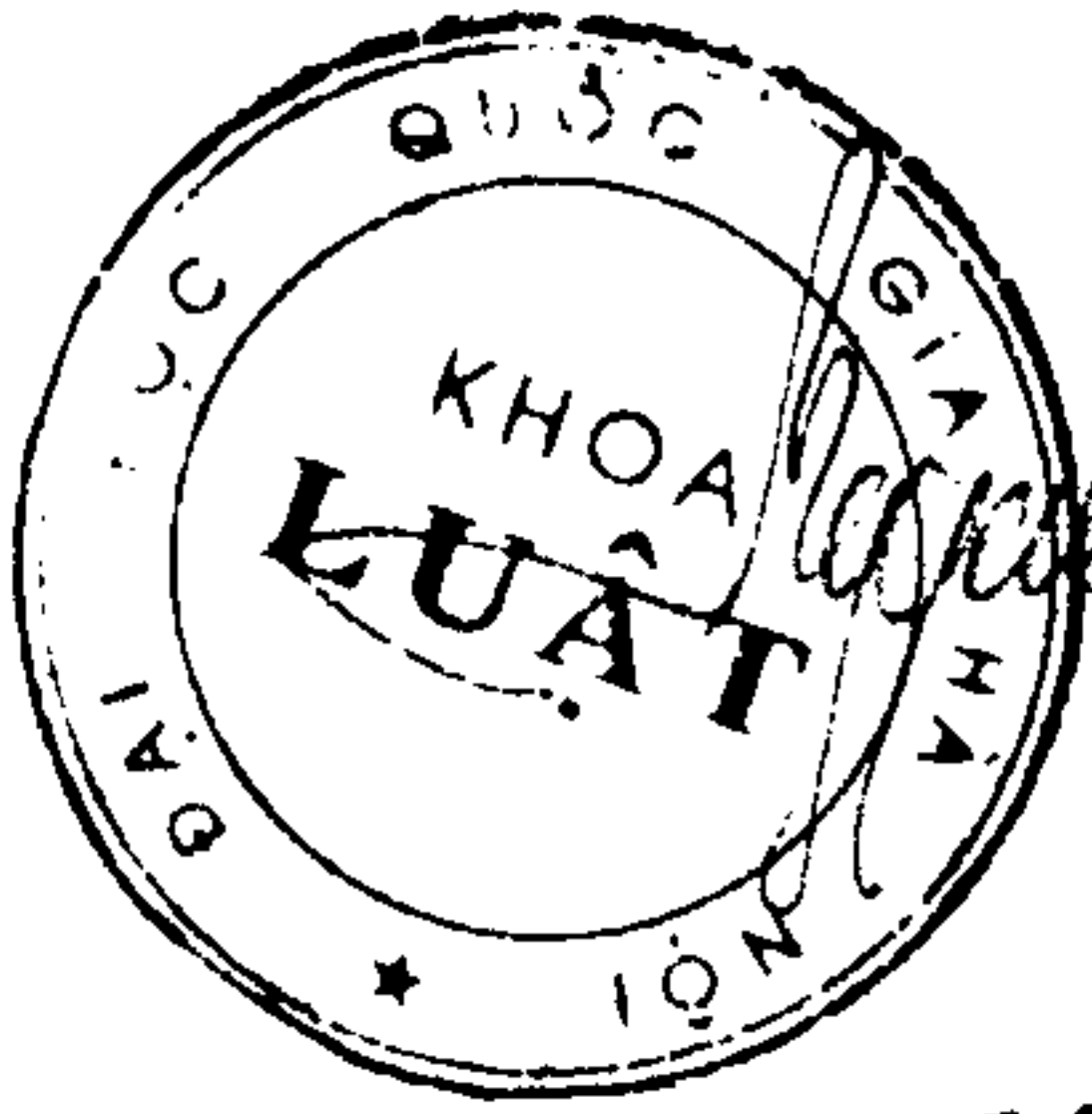
• Mục đích và trọng số kiểm tra

Hình thức	Tính chất của nội dung kiểm tra	Mục đích kiểm tra	Trọng số tính điểm
Bài tập cá nhân (các bài tập được giao có kiểm tra, đánh giá, các bài tóm tắt những tài liệu đã đọc, các thu hoạch đã làm ở nhà và các nội dung sưu tầm, ứng dụng của môn học)	Kiểm soát việc chuẩn bị bài và năng lực tổng hợp vấn đề từ các kênh thông tin liên quan đến môn học.	Đánh giá ý thức học tập thường xuyên và kỹ năng làm việc độc lập. Đánh giá khả năng tổng hợp và trình bày các kiến thức thu nhận được từ các nguồn tài liệu và từ bài giảng.	30%
Bài tập lớn/ Tiểu luận môn học (Tiểu luận do sinh viên lựa chọn trên cơ sở danh mục gợi ý GV đưa ra từ đầu môn học)	Đánh giá kĩ năng nghiên cứu trọn vẹn một vấn đề thuộc nội dung môn học.	Đánh giá kỹ năng triển khai các vấn đề nghiên cứu và học tập chung.	20%
Thi hết môn	Hình thức thi là : <i>Thi Viết</i>	Đánh giá kiến thức, năng lực tư duy và khả năng triển khai và ứng dụng vấn đề trong thực tiễn.	50%

Duyệt
(Thủ trưởng đơn vị đào tạo)

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký tên)

Giảng viên
(Ký tên)



K/T CHỦ NHIỆM KHOA
PHÓ CHỦ NHIỆM
TS. Nguyễn Thị Quốc Anh

[Signature]
PGS.TS. Hoàng Thị Kim Quê

[Signature]
Nguyễn Minh Tuấn